TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 781/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 819/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1996; cư trú tại: Tổ 18, ấp C, xã T, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lê Dũng T, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 492, tổ 16, ấp HL, xã Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 01/10/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình

không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, hiện đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc A, sinh ngày 06/10/2019, hiện bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn ông Nguyễn Lê Dũng T vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị M, cho bà Ngô Thị M ly hôn với ông Nguyễn Lê Dũng T.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Ngô Ngọc A, sinh ngày 06/10/2019 cho bà Ngô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Bà Ngô Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Lê Dũng T cấp dưỡng cho con chung nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 01/10/2019. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, bà M và ông T đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; cả hai đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng bà M cương quyết ly hôn, ông T vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến. Qua đó, cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.3] Về con chung: Xét thấy, từ khi ly thân đến nay con chung do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không có ý kiến về yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như ổn định về môi trường sống, điều kiện học tập, nơi ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc A, sinh ngày 06/10/2019 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự: Bà M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M đối với ông Nguyễn Lê Dũng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Lê Dũng T.

- Về con chung: Bà Ngô Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngô Ngọc A, sinh ngày 06/10/2019.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự: Bà Ngô Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006250 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Tuấn **Nguyễn Thị Kim Thanh** **Trần Văn Quang**